

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2024

V/v triển khai ban hành văn bản quy  
định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối  
với Khung giá rừng

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 3578/SNN-KHTH ngày 18/10/2024 về việc triển khai thi hành các quy định tại Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết Luật trên địa bàn tỉnh, trong đó, giao Chi cục Kiểm lâm tham mưu cho Sở, trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (*tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ*) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với thực tế, yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá đối với: Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Qua nghiên cứu các văn bản có liên quan, Chi cục Kiểm lâm có ý kiến, như sau:

1. Ngày 14/9/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo phụ lục kèm theo Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh thì khung giá các loại rừng đã được quy định chi tiết, cụ thể, như:

a) Khung giá rừng tự nhiên, gồm: giá tối thiểu và giá tối đa cho từng trạng thái rừng (*chia theo 05 loại trạng thái*) và trên từng địa bàn (*chia theo 04 khu vực*) cụ thể.

b) Khung giá rừng trồng, gồm: giá tối thiểu và giá tối đa cho các loại rừng trồng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất. Đối với từng loại rừng trồng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất thì khung giá rừng trồng được xác định cụ thể theo: Loài cây, mật độ, giai đoạn của rừng theo từng điều kiện sản xuất.

2. Theo Mục 2 Chương II Thông tư số 20/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định phương pháp định giá rừng, hướng dẫn định khung giá rừng thì định giá rừng được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Xác định giá rừng trong trường hợp cho thuê rừng.

b) Xác định giá trị rừng phải bồi thường khi có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đối với rừng; cháy rừng và các thiệt hại khác đối với rừng.

c) Xác định giá rừng khi thu hồi rừng; xác định giá trị vốn góp; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước.

d) Xác định giá để tính thuế, phí và lệ phí liên quan đến rừng.

Vì vậy, khung giá rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân không phải là hàng hoá, dịch vụ để bán cho người tiêu dùng. Do đó, việc ban hành văn bản quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của khung giá rừng (*rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương*) là không cần thiết và sẽ gây trùng lặp về nội dung với các nội dung đã được quy định cụ thể và chi tiết, tại các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phòng KH-TH Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**